|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** | **18,19/12/2023** |
| ***8/12/2023*** | **Tiết** | ***5/2*** |
| **Lớp** | ***7D*** |

|  |
| --- |
| **BÀI 5: VĂN BẢN THÔNG TIN**  **Tiết 61,62**  **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT** *(Mở rộng trạng ngữ)* |

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức**

* Xác định phân tích trạng ngữ mở rộng và sử dụng trạng ngữ mở rộng trong tạo lập văn bản.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến bài thực hành.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận, hoàn thành các bài tập xác định số từ, phó từ.

* Năng lực tiếp thu tri thức tiếng việt để hoàn thành các bài tập, vận dụng thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

* Hiểu và trân trọng ngôn ngữ tiếng Việt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Thiết bị: Máy chiếu, ti vi.

2. Học liệu: Tư liệu về mở rộng trạng ngữ.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.HOẠT ĐỘNG 1.MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh huy động những hiểu biết về mở rộng trạng ngữ kết nối vào bài học, tạo tâm thế hào hứng cho học sinh và nhu cầu tìm hiểu.

**b. Nội dung:** Giáo viên hướng dẫn học sinh đàm thoại cá nhân.

**c. Sản phẩm**

**d. Tổ chức thực hiện:** Tổ chức học sinh tham gia trò chơi ***“Ai tinh, ai nhanh”***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**

**-** GV nêu nhiệm vụ phần mở đầu:Học sinh tham gia trò chơi “Ai tinh, ai nhanh”- lắng nghe lời hát và tìm trạng ngữ có trong lời hát.

- GV phổ biến luật của trò chơi “***Ai tinh, ai nhanh”***

**-** Luật chơi:GV bật video lời hát, học sinh lắng nghe tìm trạng ngữ có trong đoạn bài hát.Học sinh tham gia trò chơi nhanh chóng giơ tay trả lờikhi nhạc điệu kết thúc. Khi bạn trả lời sai các HS khác được quyền trả lời.

|  |  |
| --- | --- |
| **Lời bài hát** | **Trạng ngữ- kiểu trạng ngữ** |
| (a)  *Trên cành cao, chim hót*  *Mời em chơi giữa vườn xuân.*  *Bao bạn thân lấp ló.*  *Gọi em tung tăng sân nhà.*  (*Không dám đâu*, Nguyễn Văn Hiên) |  |
| *(b****)***  *Ôi hàng cây xanh thắm dưới mái trường mến yêu.*  *Có loài chim đang hót âm thầm tựa như nói.*  *Vì hạnh phúc tuổi thơ và cho đời thêm sức sống.*  *Thầy dìu dắt chúng em với tấm lòng thiết tha.*  (*Mái trường mến yêu*, Lương Thanh Hằng) |  |
| (c)  *Kìa chú là chú ếch con có hai là hai mắt tròn. Chú ngồi học bài một mình bên hố bom kề vườn xoan. Bao nhiêu cô cá trê non, cùng bao nhiêu chú cá rô ron. Tung tăng chiếc vây son nhìn theo tiếng ếch vang giòn!*  (*Chú ếch con,* Phan Nhân) |  |
| (*d)*  *Em đi giữa biển vàng. Nghe mênh mang trên đồng lúa hát hương lúa chín thoang thoảng bay làm lung lay hàng cột điện làm xao động cả rặng cây.*  (*Em đi giữa biển vàng*, Bùi Đình Thảo) |  |
| (e)    *Trên trời cao có muôn ngàn ánh sao*  *Dưới đồng xanh có muôn nghìn cây lúa*  *Con chim rừng, có muôn ngàn tiếng ca.*  *Cây trong vườn có muôn ngàn lá hoa.*  (*Chỉ có một mà thôi*, Trương Quang Lục) |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV cho HS lần lượt nghe giai điệu bài hát và chỉ định bất kì học sinh nào trả lời

- HS lắng nghe tìm trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn, mục đích, nguyên nhân...

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận.**

- GV gọi từng cá nhân học sinh trả lời khi một điệu nhạc kết thúc. HS dưới lớp lắng nghe bổ sung.

- Giáo viên góp ý.

**Bước 4: Kết luận, nhận định.**

- GV đánh giá phần thái độ, hiệu quả của HS khi tham gia trò chơi

- GV chiếu đáp án cho HS tự bổ sung và hỏi thêm học sinh về khái niệm trạng ngữ, sau đó GV kết luận , nêu nhiệm vụ tiết học: Mở rộng trạng ngữ.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ví dụ** | | **Kiểu trạng ngữ** |
| **1** | *Trên cành cao, chim hót*  *Mời em chơi giữa vườn xuân.*  *Bao bạn thân lấp ló*  *Gọi em tung tăng sân nhà.*  (*Không dám đâu*, Nguyễn Văn Hiên) | Trạng ngữ chỉ địa điểm, nơi chốn:  *+ trên cành cao*  *+ giữa vườn xuân*  *+ sân nhà* |
| **2** | (2) Ôi hàng cây xanh thắm dưới mái trường mến yêu.  Có loài chim đang hót âm thầm tựa như nói.  Vì hạnh phúc tuổi thơ và cho đời thêm sức sống.  Thầy dìu dắt chúng em với tấm lòng thiết tha.  (*Mái trường mến yêu*, Lương Thanh Hằng) | + Trạng ngữ chỉ nơi chốn: *Dưới mái trường mến yêu.*  + Trạng ngữ chỉ mục đich: *Vì hạnh phúc tuổi thơ và cho đời thêm sức sống.* |
| **3** | *Kìa chú là chú ếch con có hai là hai mắt tròn. Chú ngồi học bài một mình bên hố bom kề vườn xoan. Bao nhiêu cô cá trê non, cùng bao nhiêu chú cá rô non. Tung răng chiếc vây son nhìn theo tiếng ếch vang giòn!*  (*Chú ếch con*, Phan Nhân) | + Trạng ngữ chỉ địa điểm “*Hố bom kề vườn xoan”* |
| **4** | (4) *Em đi giữa biển vàng. Nghe mênh mang trên đồng lúa hát hương lúa chín thoang thoảng bay làm lung lay hàng cột điện làm xao động cả rặng cây.*  (*Em đi giữa biển vàng*, Bùi Đình Thảo) | TN chỉ địa điểm, nơi chốn: *Giữa biển vàng, trên đồng lúa chín.* |
| **5** | *Trên trời cao có muôn ngàn ánh sao*  *Dưới đồng xanh có muôn nghìn cây lúa*  *Con chim rừng, có muôn ngàn tiếng ca.*  *Cây trong vườn có muôn ngàn lá hoa*.  (*Chỉ có một mà thôi*, Trương Quang Lục) | TN chỉ địa điểm, nơi chốn: *Trên trời cao*  *Dưới đồng xanh*  *Trong vườn* |

GV hỏi HS và lưu ý (trên máy): Khái niệm, đặc điểm vai trò của trạng ngữ.

**Dự kiến trả lời:**

*+ Trạng ngữ là thành phần phụ trong câu chỉ bối cảnh (vị trí, nguyên nhân, mục đích, phương tiện, tính chất...) của sự việc nêu trong câu.*

*+ Trạng ngữ có thể được biểu hiện bằng từ, cụm từ và thường trả lời các câu hỏi: Khi nào? Ở đâu? Vì sao? Để làm gì? Bằng gì? Như thế nào?.*

*+Trạng ngữ có thể đứng ở đâu, cuối hay giữa câu.*

*+ Trạng ngữ thường được ngăn cách với nòng cốt câu (vị ngữ và chủ ngữ) bởi một dấu phẩu khi viết.*

*+ Trạng ngữ không phải là thành phần bắt buộc trong câu. Nhưng trong giao tiếp, ở những câu cụ thể việc bỏ trạng ngữ sẽ làm cho câu thiếu thông tin, thậm chí thiếu thông tin chính hoặc không liên kết được với các câu khác*

**2.HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a. Mục tiêu:** Học sinh củng cố hiểu biết về trạng ngữ, cách mở rộng trạng ngữ.

**b. Nội dung:** Học sinh trả lời cá nhân các câu hỏi tìm hiểu tri thức ngữ văn

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁCH THỨC TỔ CHỨC** | **HOẠT ĐỘNG** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV yêu cầu học sinh trả lời cá nhân câu hỏi:  (1) Nêu các cách thực hiện mở rộng trạng ngữ. Cho ví dụ minh họa.  (2) Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện cách mở rộng trạng ngữ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS tiếp nhận nhiệm vụ và trả lời cá nhân  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trả lời, bổ sung ý kiến cho bạn  GV góp ý, bổ sung  **Bước 4:** **Kết luận, nhận định**  - HS đánh giá phần trả lời của bạn.  - GV kết luận trên máy sơ đồ về cách mở rộng trạng ngữ. | **I. Kiến thức ngữ văn**  **Cách mở rộng trạng ngữ.**  **-** Dùng từ hoặc cụm từ chính phụ( cụm dạnh từ, cụm động từ, cụm tính từ) bổ sung cho từ làm trạng ngữ.  Ví dụ:  **+** *Hồi ấy, rừng này còn nhiều hổ lắm*.(Đoàn Giỏi)  **+** *Trong chuyến đi về Hà Tĩnh, quan Phó bảng Sắc lưu lại huyện Đức Thọ một thời gian* (Sơn Tùng)  **-** Dùng cụm chủ vị bổ sung cho từ làm trạng ngữ hoặc trực tiếp cấu tạo trạng ngữ:  Ví dụ**:***Khi tôi cầm lọ muối lên thì thấy chú đã ngồi xổm xuống cạnh bếp* (Đoàn Giỏi) |

**3. HOẠT ĐỘNG 3. THỰC HÀNH**

**a. Mục tiêu:** HS thực hành làm bài tập để hiểu kiến thức về mở rộng trạng ngữ.

**b. Nội dung:** Học sinh làm tập SGK/108-109.

**c. Sản phẩm:**Phần bài tập hs đã làm*.*

**d. Tổ chức thực hiện:** GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoặc cặp đôi lần lượt các bài tập SGK.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BÀI 1/108 (HS thực hiện cá nhân)**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV: Chiếu bài tập 1:**  **Bài 1: Tìm trạng ngữ là cụm danh từ trong những câu dưới đây. Xác định danh từ trung tâm và các thành tố phụ trong mỗi cụm danh từ đó.**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **Trạng ngữ** | **Phần trung tâm** | **Thành tố phụ** | | a) *Với hai lần bật cung liên tiếp, chú đã bắn gục hai tên địch.* |  |  |  | | b) *Sau nghi lễ bái tổ, hai đô thực hiện nghi thức xe đài.* |  |  |  | | c) *Sau hồi trống lệnh, các đội đổ thóc vào xay, giã, giần, sàng.* |  |  |  |   - Giáo viên nhắc lại cho học sinh kiến thức về cụm danh từ (cụm từ do danh từ và các từ ngữ phụ thuộc tạo thành, phần trung tâm là danh từ, phần phụ trước thường chỉ lượng, phần phụ sau thường bổ sung về đặc điểm, vị trí...)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm cá nhân vào phiếu bài tập  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** HS trình bày kết quả bài tập.  - HS khác lắng nghe, bổ sung cho bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét thái độ học tập và kết quả thực hiện nhiệm vụ của của HS.  - GV đánh giá, chốt kiến thức- HS tự đối chiếu bài làm.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **Trạng ngữ** | **Phần trung tâm** | **Thành tố phụ** | | *a) Với hai lần bật cung liên tiếp, chú đã bắn gục hai tên địch.* | *hai lần bật cung liên tiếp,* | *lần* | *hai, bật cung liên tiếp* | | b) *Sau nghi lễ bái tổ, hai đô thực hiện nghi thức xe đài.* | *nghi lễ bái tổ* | *nghi lễ* | *bái tổ* | | c) *Sau hồi trống lệnh, các đội đổ thóc vào xay, giã, giần, sàng.* | *hồi trống lệnh* | *hồi trống* | *lệnh.* | |

**BÀI 2/109 (Tổ chức thực hiện cặp đôi)**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**Nhiệm vụ:** Tìm trạng ngữ là cụm danh từ trong những câu dưới đây. Xác định danh từ trung tâm và thành tố phụ là cụm chủ - vị trong mỗi cụm danh từ đó.

*a) Từ ngày công chúa bị mất tích, nhà vua vô cùng đau đớn*. (Thạch Sanh)

b) *Khi tiếng trống chầu vang lên, hai đô vật “mình trần đóng khố, chân quỳ vai sánh, hai tay chắp sườn*. (Phí Trường Giang).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Trạng ngữ** | | |
| **Cụm danh từ** | **DTTT** | **Thành tố phụ là cụm C -V** |
| a | ngày công chúa bị mất tích | ngày | công chúa // bị mất tích                C                  V |
| b | Khi tiếng trống chầu vang lên | Khi | tiếng trống chầu// vang lên                C                  V |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS trao đổi và chia sẻ cặp đôi

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Đại điện cặp đôi lên trình bày kết quả bài tập

- Dưới lớp bổ sung và có thể hỏi thêm các kiến thức liên quan

**Bước 4: Kết luận, nhận định.**

- GV đánh giá việc thực hiện và chia sẻ của các cặp đôi.

- GV chiếu đáp án để học sinh tự bổ sung

**Bài tập 3.**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chiếu bài tập –HS đọc

**Nhiệm vụ:** Tìm trạng ngữ là cụm chủ vị trong những câu dưới đây. Chỉ ra các kết từ được dùng để nối trạng ngữ với vị ngữ.

*a) Tôi cũng đỡ phần nào áy náy vì chắc Trũi được vô sự. (Tô Hoài)*

*b) Dù có vấp phải cái gì, ta cũng không ngại vì tàu đang đỗ ở chỗ nước trong. (Véc – nơ)*

*c) Khi ấy, nhất thiết hai đô phải dừng trận đấu để cụ cầm chầu phân xử theo đúng luật lệ của vật dân tộc (Phí Trường Giang).*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Trạng ngữ là cụm chủ vị** | **Kết từ nối trạng ngữ với vị ngữ** |
| a |  |  |
| b |  |  |
| c |  |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ (3HS làm trên bảng còn lại HS làm vào vở)

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày kết quả làm bài và bổ sung cho nhau

**Bước 4: Kết luận, nhận định.**

- GV đánh giá việc thực hiện và chia sẻ của các cặp đôi.

- GV chiếu đáp án để học sinh tự bổ sung.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Trạng ngữ là cụm chủ vị** | **Kết từ nối trạng ngữ với vị ngữ** |
| a | Trũi được vô sự | vì (chỉ nguyên nhân) |
| b | tàu đang đỗ ở chỗ nước trong | vì (chỉ nguyên nhân) |
| c | cụ cầm chầu phân xử theo đúng luật lệ của vật dân tộc được nối | để |

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống.

- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

**b. Nội dung:**Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài 4 SGK/109 – viết đoạn văn

**c. Sản phẩm:** Phần trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV chiếu bài tập và yêu cầu HS đọc, xác định đề  Viết một đoạn văn (khoảng 5 -7 dòng) phát biểu cảm nghĩ của em sau khi học văn bản “*Ca Huế”,* trong đó có sử dụng ít nhất một trạng ngữ là cụm chủ vị. Xác định vị ngữ là cụm chủ vị trong đoạn văn đó.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**   * HS thực hành viết vào vở bài tập.   + Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả.  **-** GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**: Yêu cầu HS lên trình bày và hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**: Trình bày kết quả, HS khác lắng nghe góp ý  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.  - GV cho HS tự đánh giá bài làm theo tiêu chí  **-** Chiếu trên máy cho HS tham khảo một số đoạn văn |  |

**Đoạn tham khảo 1:**

Đến với xứ Huế mộng mơ mỗi chúng ta ai cũng mong một lần được nghe ca Huế. Đó là một loại hình âm nhạc truyền thống mang đậm nét đẹp phong cách văn hóa của vùng đất cố đô. Không gian diễn xướng của Ca Huế mang nét riêng, thường được biểu diễn trong một không gian hẹp, vào buổi tối vì tính chất của âm nhạc mang tính tâm sự, tâm tình. Số lượng người tham gia ca Huế khoảng từ 8-10 người. Về phong cách biểu diễn ca Huế có 2 kiểu. Thứ nhất là cách biểu diễn truyền thống người biểu diễn và người thường thức có quen biết nhau, vừa thưởng thức nghệ thuật vừa có thể nhận xét đánh giá, góp ý. Thứ hai là biểu diễn cho du khách: Có giới thiệu chương trình, quá trình hình thành, phát triển giá trị của ca Huế với các tiết mục biểu diễn minh họa của nghệ nhân. Em rất yêu thích thể loại âm nhạc đặc biệt này, em mong ca Huế sẽ mãi được bảo tồn và ngày càng phát huy. Với những phong cách biểu diễn mang dấu ấn riêng biệt, ca Huế thực sự là loại hình ca nhạc dân tộc có giá trị vững bền.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** | **19/20/2023** |
| ***8/12/2023*** | **Tiết (TKB)** | ***5/1*** |
| **Lớp** | ***7D*** |

|  |
| --- |
| **BÀI 5: VĂN BẢN THÔNG TIN**  **Tiết 63, 64**  **THỰC HÀNH ĐỌC, HIỂU**  **NHỮNG NÉT ĐẶC SẮC TRÊN “ ĐẤT VẬT” BẮC GIANG**  **Theo Phí Trường Giang**  **(**dulichbacgiang.gov.vn) |

1. **MỤC TIÊU**
2. **Kiến thức**

* HS có thể rèn luyện cách đọc thông tin ( giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi).

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Những nét đặc sắc trên “đất vật” Bắc Giang.*

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Những nét đặc sắc trên “đất vật” Bắc Giang.*

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản.

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các văn bản khác có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

- Trân trọng những giá trị văn hóa nghệ thuật dân gian của đất nước

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.Thiết bị**: Máy chiếu,ti vi

**2.Học liệu**: Tư liệu về văn bản thông tin và văn bản : “ Những nét đặc sắc trên “ đất vật” Bắc Giang.”

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1. MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú tìm hiểu về các hoạt động đấu vật truyền thống, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** HS xem clip giới thiệu các hoạt động đấu vật truyền thống và chia sẻ thông tin

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thày và trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chiếu vi deo về đấu vật  - Nêu yêu cầu: *Quan sát video kết hợp nội dung đã chuẩn bị hãy* c*hia sẻ những điều em đã tìm hiểu được về hoạt động đấu vật của dân tộc (Thời gian, đối tượng tham gia, ý nghĩa)*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **-** HS quan sát vi deo, trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**   * HS lần lượt trả lời các câu hỏi   **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  - Nhận xét câu trả lời của HS, đánh giá quá trình làm việc của các nhóm.  - GV cho HS tìm hiểu thêm về hoạt động đấu vật của DT:  *Vật là một bộ môn thể thao rất được ưa chuộng trong giới nông dân Việt Nam thời xưa. Những ngày đầu của mùa Xuân thuở thanh bình hay những buổi hội hè đình đám nơi thôn dã, dân làng thường tổ chức những cuộc vui như hát quan họ, thi nấu cơm, chọi trâu, đá gà, đánh đu, kéo co, bắn nỏ, đánh gậy trung bình tiên, đấu vật, v.v... Nhất là đấu vật, mở hội ngày xuân mà không có thi vật thì thật là thiếu thú vị của những ngày Tết.*  *Trống vật nổi lên là có sức thu hút mọi người, già, trẻ, gái, trai, đủ mọi tầng lớp nô nức đến bao quanh đấu trường; người ta bình luận say sưa, chê khen rành rọt từng thế, từng miếng vật, từng keo vật từng tác phong của mỗi đô. Bộ môn vật, ngoài tính cách giải trí vui chơi, còn là một môn thể thao hữu ích, giúp thanh niên trong làng thêm cường tráng, thêm nghị lực, lòng dũng cảm, để giữ làng, giữ lúa và giữ nước. Đấu vật đã trở thành một tục lệ, một truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.*  *Quanh năm, cứ xong việc đồng áng, được lúc nào rảnh rỗi, trai tráng trong làng thường rủ nhau tập dượt võ thuật hay vật, họ chỉ bào lẫn nhau, ai có miếng võ nào hay, ngón vật nào độc đáo thì lại truyền dậy cho anh em cùng tập. Những ngày giáp Tết Nguyên Đán, nếu trong làng có ông thày võ, họ đến tụ tập tại nhà ông thày để luyện tập thêm; làng nào không có thì cử người đi đón thày ở lò võ, lò vật các làng lân cận về để dạy.*  *Đấu vật ngày xưa như một thói quen của người dân mỗi mùa Tết đến xuân về, người ta xem nó như một điểm hò hẹn, một trò chơi để vui vẻ trong những ngày rảnh.* |  |

**2.HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a. Mục tiêu:**

**-** Biết cách đọc văn bản; nắm được những thông tin về tác giả, tác phẩm: thể loại, ngôi kể, bố cục…

**-** Biết được những đặc trưng về hình thức của văn bản và hiểu ý nghĩa của hình thức trong việc thể hiện nội dung văn bản.

**-** HS khái quát kiến thức cần nhớ về giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản.

**b. Nội dung:**

**-** GV hướng dẫn học sinh đọc văn bản; học sinh trả lời câu hỏi về tác giả, tác phẩm… thông qua phiếu học tập.

- Tổ chức cho hs tìm hiểu văn bản bằng kĩ thuật vấn đáp, HS hoạt động cá nhân.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS

**d.Tổ chức hoạt động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy- trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Hướng dẫn cách đọc và yêu cầu HS đọc.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  -HS luyện đọc.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận.**  **-**HS đọc văn bản  - HS nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét , đánh giá, sửa lỗi sai cho HS.  - GV chuyển mục tiếp: tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm. | **I.ĐỌC-TÌM HIỂU CHUNG**  **1.Đọc** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  **GV chiếu phiếu HT1:** Yêu cầu HS hoàn thiện cá nhân nội dung tìm hiểu chung văn bản.  **PHIẾU HỌC TẬP 1.**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung tìm hiểu** | **Trả lời** | | (1) Xuất xứ của văn bản |  | | (2) Xác định thể loại và kiểu văn bản, phương thức biểu đạt chính. |  | | (3) Nội dung chính của văn bản là gì? |  | | (4) Xác định bố cục văn bản và nội dung theo bố cục |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS xem lại thống nhất kết quả thực hành đọc hiểu chung văn bản  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV yêu cầu HS trình bày  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung cho câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét đánh giá kết quả hoạt động của HS.  - GV kết luận. | **2. Tìm hiểu chung**  **- Xuẩt xứ văn :** Trích dulichbacgiang.gov.vn  **- Thể loại:** Văn bản thông tin  **- Kiểu văn bản:** Văn bản thông tin giới thiệu quy tắc luật lệ của một hoạt độnghay trò chơi.  **- Phương thức biểu đạt**: Thuyết minh  **- Nội dung**: Văn bản trình bày ý nghĩa và các khâu quan trọng của hội vật ở Bắc Giang từ khâu chuẩn bị, nghi lễ bái tổ, những động tác xe đài cho đến khi vào trận.  **- Bố cục: 2 phần**  **+ Phần 1:** Từ đầu.... “*thế gian này*”: ***Giới thiệu chung về sới vật***  **+ Phần 2:** Phần còn lại**: *Các hoạt động của hội vật.*** |

**PHIẾU HỌC TẬP 2:**

Đọc văn bản *Những nét đặc sắc trên “đất vật” Bắc Giang* và trả lời các câu hỏi.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Câu hỏi** | **Trả lời** |
| **Câu 1** | *Văn bản này giới thiệu về hoạt động hay trò chơi?* |  |
| **Câu 2** | *Văn bản được minh họa những hình ảnh nào? Theo em, tại sao người biên soạn sách lại lựa chọn những hình ảnh đó trong văn bản này?* |  |
| **Câu 3** | *Cách trình bày có tác dụng gì trong việc thể hiện nội dung của văn bản?* |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV chiếu Phiếu HT 2  Yêu cầu HS thống nhất và chia sẻ cặp đôi nội dung các câu hỏi của phiếu học tập.  **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thảo luận cặp đôi thống nhất ý kiến.  - Đại diện các cặp đôi lên trình bày theo hình thức “ Cặp đôi chia sẻ”.  - Các cặp đôi khác lắng nghe, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV và HS đánh giá nội dung và cách chia sẻ của các cặp đôi | **II. ĐỌC, HIỂU VĂN BẢN**  **1. Nhan đề - hình thức văn bản:**  - Nhan đề: ngắn gọn, súc tích, tập trung vào nội dung chính của văn bản: lễ hội đấu vật ở Bắc Giang với những nét đặc sắc riêng có.  - Tác giả đã đặt nhan đề ngắn gọn nhưng rất đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu,tập trung được các ý chính của văn bản.  - Văn bản được minh họa bởi 2 hình ảnh:  + Hình ảnh thứ nhất là tranh dân gian Đông Hồ về đấu vật, chứng tỏ hình thức thể thao này đã có từ lâu đời trên đất nước ta. Hình ảnh đó đã củng cố thêm nét đẹp truyền thống vốn có của dân tộc.  + Hình ảnh thứ hai là tranh vẽ mô phỏng hội đấu vật ở Bắc Giang giúp HS hình dung được phần nào nét đẹp trong keo vật thờ ở lễ hội.  - Cách lựa chọn hình ảnh rất phù hợp, khéo léo đã góp phần mang hình ảnh lễ hội đến gần hơn tới HS, khi kết hợp với nội dung bài sẽ giúp bạn đọc hiểu rõ hơn về lễ hội đặc sắc ở Bắc Giang. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu HS trình bày phần tìm hiểu hội vật bằng kĩ thuật **“Hỏi chuyên gia”:**  **- Cách tổ chức:**  **+** Thành lập nhóm chuyên gia**:** Mỗi nhóm 3- 5 học sinhđọc SGK/110 và thảo luận thống nhất kết quả đọc tìm hiểu chung về sới vật Bắc Giang trên cơ sở trả lời các câu hỏi:  (1) Sới vật là gì? Cho biết ý nghĩa của sới vật hình tròn đặt trước sân đình hình vuông là gì?  (2) Theo văn bản để tổ chức một hội vật, cần chuẩn bị tiến hành những nghi lễ, nghi thức nào? Chia sẻ hiểu biết về từng nghi lễ, nghi thức trong hội vật?  + HS dưới lớp đưa ra câu hỏi và các nhóm chuyên gia sẽ tư vấn trả lời cho học sinh  + Học sinh dẫn chương trình có nhiệm vụ điều hành người hỏi và mời chuyên gia trả lời  - Học sinh dưới lớp lần lượt nêu các câu hỏi của mình  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + Nhóm chuyên gia sau khi thảo luận nhóm xong sẽ lên sân khấu.  + Người dẫn chương trình sẽ điều hành các bạn HS dưới lớp lần lượt nêu câu hỏi của nhóm chuyên gia.  + Thư kí ghi lại phần trả lời của nhóm chuyên gia  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** HS hỏi các câu hỏi liên quan đến sới vật Bắc Giang và nhóm chuyên gia trả lời.  - Các nhóm khác sẽ góp ý, bổ sung  + Nhóm chuyên gia 1: Lí giải câu hỏi  + Nhóm chuyên gia 2: Giới thiệu câu hỏi 2 về nghi thức giới thiệu đô vật, bái tổ.  + Nhóm 3: Lí giải về nghi thức xe đài  + Nhóm chuyên gia 4: Lí giải về nghi thức tiến hành keo vật thờ.   |  |  | | --- | --- | | **Keo vật thờ** | | | Các miếng đánh trong keo vật thờ |  | | Tốc độ thể hiện các miếng đánh |  | | Khi kết thúc keo vật thờ |  | | Mục đích của keo vật thờ |  | | Ý nghĩa của keo vật thờ |  | | Cảm nhận của người dự khán |  | | Cảm nhận của cá nhân người đọc về keo vật thờ, về tình cảm của tác giả. |  |   **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  -HS và GV đánh giá phần thực hiện nhiệm vụ của nhóm chuyên gia  - GV chiếu trên máy kết luận các thông tin về hội vật để HS tự bổ sung vào phiếu cá nhân và khắc sâu khẳng định:  + Keo vật thờ chính thức diễn ra, hai độ vật trình diễn các miếng đánh một cách chậm rãi, nhịp nhàng và đẹp mắt(miếng bốc, miếng gồng, miếng mói, miếng sườn…) Kết thúc keo vật, cả hai cùng thua.  ***+ Ý nghĩa của hội vật:***  ***Mong mưa thuận, gió hòa, mùa màng tươi tốt, bội thu.***  ***Tôn vinh tinh thần thượng võ của dân tộc.***  ***Thể hiện cái hay, cái đẹp độc đáo của đấu vật dân tộc***. | **2. Giới thiệu chung về sới vật Bắc Giang**  **2.1. Sới vật:**  + Hình dáng: hình tròn  + Ý nghĩa: đại diện cho trời tròn, mang tính dương, cân đối với sân đình hình vuông đại diện cho đất, mang tính âm.  +Ý nghĩa của hội vật:  + Mong mưa thuận, gió hòa, mùa màng tươi tốt, bội thu.  + Tôn vinh tinh thần thượng võ của dân tộc.  + Thể hiện cái hay, cái đẹp độc đáo của đấu vật dân tộc.  **2.2. Tìm hiểu hội vật**  **a. Địa điểm diễn ra hội vật: Sới vật**  + “*Sới vật*” là sàn đấu hình tròn đặt trước sân đình, được dùng làm nơi diễn ra các keo vật.  + Ý nghĩa của sới vật hình tròn đặt trước sân đình hình vuông là: thể hiện quan niệm của dân gian vuông biểu hiện cho đất, tròn biểu hiện cho trời (trời tròn, đất vuông). Mặt khác, tròn là Mặt Trời, các đô vật thường là nam, biểu hiện cho tính dương. Thông qua đấu vật người ta mong dương vượng để có “*mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, bội thu”.*  **b. Chuẩn bị**  - Chọn hai đô thực hiện keo vật thờ  - Tiêu chí lựa chọn đô vật thực hiện keo vật thờ:  + Phải là đô có tiếng trong vùng, được đông đảo công chúng ghi nhận về tài năng.  + Phải có đức độ, có bề dày thời gian cống hiến công lao cho phong trào vật trong vùng.  ***-> Cách lựa chọn đô vật: cẩn thận, đảm bảo tiêu chí cả tài và đức. Trong đó, tập trung vào đức độ của cả 2 đô, qua đó thấy được quan điểm của người xưa: lấy đức làm trọng của người xưa.***  **c. Nghi lễ, nghi thức trong hội vật**  **\* Báo danh:** Giới thiệu một cách trang trọng về hai đô vật (Tên tuổi, địa chỉ, thành tích đã đạt được, sở trường thi đấu)  **\* Nghi lễ bái tổ:**  + Trống chầu vang lên lần một: hai đô vật vào tư thế *“chân quỳ vai sánh”, “hai tay chắp sườn*” nghênh diện.  + Trống chầu vang lên lần hai: hai đô vật vươn thẳng, hai tay vẫn chắp sườn nghênh diện.  + Trống chầu điểm lần thứ 3: họ chắp tay đồng thời khom lưng “*bái tổ”* theo thế ba bước tiến lên, ba bước lùi xuống. Nhằm thông báo với các bậc thần về việc làng mở hội vật, truyền ý nguyện của muôn dân trong làng: cầu cho mưa thuận, gió hòa, mùa màng tươi tốt, trái cây bội thu, dân sinh cường tráng.  => ***Hội vật mở ra với nhiều ý nghĩa gắn liền với nghề nông và những người nông dân cường tráng.***  **- Nghi thức xe đài.**  + Trống chầu vang lên lần ba, hai đô vật thực hiện nghi thức xe đài với động tác đặc trưng của vùng miền. Ở Bắc Giang đó là những thế *“đại bàng tung cánh, sư tử vờn cầu”,* hay “*hiền hòa uốn lượn như dòng sông cầu nước chảy lơ thơ*”, dòng sông Thương “*nước chảy đổi dòng*”   * **Tiến hành keo vật thờ.**  |  |  | | --- | --- | | **Nội dung** | **Trả lời** | | Các miếng đánh trong keo vật thờ | Miếng bốc, miếng gồng, miếng mói, miếng sườn | | Tốc độ thể hiện các miếng đánh | Tất cả được hai đô vật biểu diễn nhịp nhàng và đẹp mắt | | Khi kết thúc keo vật thờ | Cả hai đô cùng phải thua  *“ lấm lưng trắng bụng”* | | Mục đích của keo vật thờ | Giới thiệu cho người xem hiểu được phương pháp tấn công và thủ pháp chống đỡ để rồi phản công. | | Ý nghĩa của keo vật thờ | Ý nghĩa tâm linh sâu sắc  Như hình mẫu, là chiếc cầu nối cho vẻ đẹp truyền thống ngàn đời. | | Cảm nhận của người dự khán | Cảm kích trước tài năng của hai đô vật, phân vân không biết đô nào đáng thua, đô nào đáng thắng.. | | Cảm nhận của cá nhân em. | Thích thú, mong muốn một lần được đến với Bắc Giang... | | Tình cảm của tác giả dành cho Hội vật ở Bắc Giang. | Tác giả là người am hiểu, yêu mến và tự hào về truyền thống hội vật ở Bắc Giang. | | ***-> Tác giả là người yêu mến, gắn bó hiểu biết về mảnh đất Bắc Giang.***  ***- Keo vật thờ là một nghi lễ quan trọng của hội vật Bắc Giang mang nhiều ý nghĩa tâm linh độc đáo. Đó là cầu nối gắn kết những trái tim yêu nét đẹp truyền thống, giúp những giá trị ấy tồn tại vững bền trong thời đại ngày nay.*** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  (1) Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?  (2) Nội dung chính của văn bản?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS làm việc cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ.  GV hướng theo dõi, quan sát HS thực hiện, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS báo cáo kết quả, HS khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm. | **III. TỔNG KẾT**  **1. Nghệ thuật:**  - Ngôn từ phong phú  - Lối viết hấp dẫn, thú vị  - Kết hợp hài hòa, khéo léo giữa nội dung và hình ảnh, giúp bạn đọc hiểu rõ hơn về hội vật ở Bắc Giang.  **2. Nội dung:**  Văn bản mang đến cho độc giả hiểu biết về một nét đẹp truyền thống của hội vật Bắc Giang, qua đó khơi dậy lòng yêu nước, tự hào với bản sắc văn hóa lâu đời. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3.LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS khái quát được kiến thức văn bản thông qua các bài tập luyện tập.

**b. Nội dung:**  HS ghi nhớ kiến thức bằng cách thực hiện các bài tập cá nhân.

**c. Sản phẩm:** bài làm của HS

**d. Tổ chức thực hiện :** Trò chơi ***“Rung chuông vàng”***- HS tham gia trò chơi bằng cách trả lời các câu hỏi về văn bản *Những nét đặc sắc trên “đất vật” Bắc Giang.*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**Câu 1: Nội dung chính của văn bản là gì?**

A. Trình bày quan điểm của tác giả về hoạt động đấu vật của dân tộc

B. Giới thiệu những nét đặc sắc của hoạt động đấu vật ở Bắc Giang

C. Giới thiệu về hoạt động đấu vật của dân tộc

D. Thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả về hoạt động đấu vật dân tộc

*Đáp án:* **B**

**Câu 2. Theo tác giả bài viết thể hiện ở đoạn (2) thì đô vật trong keo vật thờ phải là người như thế nào?**

A. Có nhiều kinh nghiệm, có nhiều người biết

B. Là người có tiếng, được đông đảo công chúng ghi nhận về tài năng

C. Đô vật từng đạt được nhiều giải thưởng

D. Phải là đô vật nhiều tuổi

*Đáp án:* **B**

**Câu 3: Nghi thức xe đài được thực hiện khi nào?**

A. Khi đánh trống chầu

B. Khi giới thiệu hai đô vật

C. Trong keo vật thờ

D. Trong nghi lễ bái tổ

*Đáp án:* **C**

**Câu 4: Phương án nào sau đây nói đúng về phong cách xe đài của vùng Kinh Bắc xưa và Bắc Giang nay?**

A. Đại bàng tung cánh, sư tử vờn cầu, dòng sông cầu nước chảy lơ thơ, dòng sông Thương nước chảy đôi dòng

B. Hổ phục vồ mồi, xe tơ dệt vải

C. Lúc khoan, lúc mau, lúc hiền, lúc dữ

D. Xe tơ dệt vải, đại bàng tung cánh

*Đáp án:* **A**

**Câu 5.** Em hiểu thế nào về nghĩa của từ *“bái tổ*” trong câu văn “*Tiếng trống chầu điểm lần thứ ba, họ chắp tay, đồng thời khom lưng “bái tổ” theo ba bước tiến lên, ba bước lùi xuống*”?

A. Hành động thể hiện tinh thần thượng võ

B. Hành động thể hiện sự biết ơn với tổ tiên

C. Có khí phách và lòng hào hiệp

D. Có tấm lòng bao dung, độ lượng

*Đáp án:* **B**

**Câu 6: Ý nghĩa chung của đấu vật trong quan niệm dân gian là:**

A. Rèn luyện sức khỏe.

B. Cầu mưa thuận gió hòa.

C. Tôn vinh tinh thần thượng võ.

D. Cầu mưa thuận, gió hòa, mùa mang tươi tốt, tôn vinh tinh thần thượng võ.

*Đáp án:* **D**

**Câu 7: Ý nào không phải là các khâu trong keo vật thờ?**

A. Chọn đô vật.

B. Thắp hương bái lạy tổ tiên.

C. Xe đài.

D. Thực hiện keo vật thờ.

*Đáp án:* **A**

**Câu 8: Mục đích quan trọng của việc thực hiện keo vật thờ là:**

A. Giúp người xem hiểu được luật thi đấu của môn vật.

B. Giúp người xem cảm nhận được sức mạnh của các đô vật.

C. Giúp người xem hiểu được phương pháp tấn công và thủ pháp chống đỡ để phản công.

D. Giúp người xem giải trí trong lễ hội.

*Đáp án*: **C**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời cá nhân, HS khác nhận xét, bổ sung nếu có.

**Bước 4: Kết luận, nhận định :** GV nhận xét phần làm bài của HS, đánh giá cho điểm

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Kể tên một lễ hội dân gian ở địa phương em, chia sẻ thông tin chính về lễ hội.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Học sinh chuẩn bị ở nhà để báo cáo vào giờ học sau

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời cá nhân, HS khác nhận xét, bổ sung nếu có.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét phần làm bài của HS, đánh giá cho điểm (nếu có)

**Sản phẩm tham khảo:**

Ở vùng cao Thanh Hóa, mỗi độ Tết đến xuân về, đồng bào dân tộc Mường, Thái lại tổ chức lễ hội tung còn. Đây là dịp đề người dân vui chơi, giao lưu kết bạn, thậm chí là giao duyên. Trước khi mở màn thi đấu, trọng tài thường là một cụ cao niên có uy tín trong vùng sẽ đặt hai quả còn to nhất lên mâm để làm lễ cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, con cháu đầy đàn. Khi phần lễ kết thúc, hai đội nam nữ sẽ mặc trang phục truyền thống để thi tung còn trên bãi cỏ rộng.

**\*Giao bài, hướng dẫn học bài, làm bài và chuẩn bị bài tiếp theo**

+ Về nhà hoàn thành các bài tập.

+ Nắm được nội dung bài dạy.

**- Chuẩn bị bài:**

+ Ôn tập lại các kiến thức đã học trong chương trình ngữ văn 7 chuẩn bị cho tiết ôn tập.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** | **25/12/2023** |
| ***8/12/2023*** | **Tiết (TKB)** | ***4/5*** |
| **Lớp** | ***7D*** |

|  |
| --- |
| **BÀI 5: VĂN BẢN THÔNG TIN**  **Tiết 65-66**  **VIẾT**  **VIẾT BÀI VĂN THUYẾT MINH VỀ QUY TẮC, LUẬT LỆ TRONG MỘT HOẠT ĐỘNG HAY TRÒ CHƠI** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Nắm được mục đích, yêu cầu và bước đầu biết viết bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi

**2. Về kĩ năng**

\* Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tính toán, năng lực công nghệ thông tin và truyền thông

\* Năng đặc thù:

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp hàng ngày

- Năng lực giải quyết vấn đề thông qua môn học

- Năng lực vận dụng kiến thức văn học vào cuộc sống

- Thuyết minh được về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi

- Trình bày bài thuyết minh trước tập thể

**3. Về phẩm chất**

- Yêu nước: Hiểu và tự hào về sự phong phú của tiếng Việt, bồi dưỡng tình yêu với tiếng Việt - ngôn ngữ của dân tộc chúng ta.

- Chăm chỉ: HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

- Trách nhiệm: Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy tính, ti vi.

**2. Học liệu:** Ngữ liệu về văn thuyết minh về quy tắc luật lệ trong một hoạt động hay tròa chơi.

**Phiếu học tập 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU TÌM Ý** | |
| - Đó là hoạt động hay trò chơi gì? Diễn ra ở đâu? |  |
| - Mục đích của hoạt động hay trò chơi ấy là gì? Đối tượng tham gia là ai? |  |
| - Trình tự tiến hành hoạt động hay trò chơi ấy như thế nào? |  |
| - Có những quy định gì về hoạt động hay trò chơi ấy? |  |
| - Giá trị và ý nghĩa của hoạt động hay trò chơi ấy là gì? |  |

**Phiếu học tập số 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU LẬP DÀN Ý** | | |
| Mở bài | Giới thiệu hoạt động hay trò chơi |  |
| Thân bài | Giới thiệu chi tiết các quy tắc, luật lệ của hoạt động hay trò chơi theo một trật tự nhất định |  |
| Kết bài | Nêu giá trị và ý nghĩa của hoạt động hay trò chơi |  |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.HOẠT ĐỘNG 1.MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu**: HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung**: HS dựa vào hiểu biết để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d. Tổ chức thực hiện**: Tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi ***“Ai nhanh hơn”***

 

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thày- trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  GV yêu cầu HS tham gia trò chơi “*Ai nhanh hơn”* trả lời câu hỏi “Kể tên các trò chơi dân gian mà em biết”.  Luật chơi: Hai sinh cùng lên bảng ghi nhanh những trò chơi dân gian trong vòng 2 phút. Dưới lớp liệt kê vào phiếu học tập cá nhân.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập :**   * HS thực hiện nhiệm vụ   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  GV gọi một số HS trả lời  HS khác nhận xét, bổ sung.  Sản phẩm dự kiến:  1. Đua thuyền 5. Chi chi chành chành  2. Kéo co 6. Mèo đuổi chuột  3. Đập niêu đất 7. Rồng rắn lên mây  4. Đánh đu 8. Ô ăn quan  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV nhận xét, chuẩn hóa kiến thức, cho điểm học sinh.  Giáo viên giới thiệu dẫn dắt vào bài: ***Tuổi thơ mỗi người đều gắn với những trò chơi dân gian, mỗi vùng quê có những trò chơi mang nét văn hóa riêng, với những nét riêng về luật lệ. Mỗi chúng ta phải có trách nhiệm giữ gìn, những trò chơi dân gian mang đậm nét văn hóa của người việt. Bài học hôm nay giúp chúng ta biết viết bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi để có thể giới thiệu với bạn bè gần xa***... |  |

**2. HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a. Mục tiêu:** Nắm được khái niệm, mục đích, các thao tác chính của việc viết bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi.

**b. Nội dung:** Học sinh trả lời cá nhân định hướng kiểu bài, mục đích, các thao tác chính của bài thuyết minh về một quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời thể hiện sự hiểu biết của học sinh.

**d. Tổ chức dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thày- trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  - GV chiếu câu hỏi và yêu cầu HS trả lời cá nhân trên cơ sở nội dung đã chuẩn bị:  (1) Thế nào là viết bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi?  (2) Mục đích của việc viết bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi.  (3) Kể tên các thao tác cần để thực hiện viết bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**  HS:chia sẻ theo hiểu biết của bản thân.  GV: quan sát, hỗ trợ gợi ý hoặc khích lệ HS mạnh dạn chia sẻ cảm xúc  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV chỉ định 3- 5 học sinh chia sẻ  - HS trình bày.  - HS bày tỏ suy nghĩ về phần chia sẻ của các bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  - GV nhận xét phần chia sẻ của HS. | **I.** **Định hướng**  **a. Khái niệm**  - Viết bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơilà giới thiệu những quy định mà các thành viên tham gia hoạt động hay trò chơi ấy cần tôn trọng và tuân thủ.  **b. Mục đích**  - Cung cấp thông tin về quy tắc hoặc luật lệ của trò chơi hay hoạt động.  **c. Các thao tác chính**  - Xác định đối tượng: Xác định hoạt động hay trò chơi cần thuyết minh.  - Tìm kiếm thông tin: Tìm kiếm thông tin về hoạt động hay trò chơi đó ở các nguồn khác nhau; chọn lọc thông tin quan trọng, tập trung vào các thông tin liên quan đến các quy tắc, luật lệ của hoạt động hay trò chơi đã xác định  - Xác định bố cục bài văn: lựa chọn trật tự sắp xếp các thông tin chính, chú ý làm nổi bật các thông tin về quy tắc, luật lệ của hoạt động hay trò chơi.  - Xác định hình thức trình bày: chữ viết kèm theo hình vẽ hoặc tranh, ảnh để giới thiệu, minh họa về quy tắc, luật lệ của hoạt động hay trò chơi  - Có thể trình bày bài văn bằng cách viết tay hoặc thiết kế trên máy vi tính. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3. THỰC HÀNH**

**a. Mục tiêu:** HS thực hành viết đoạn văn, bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong hoạt động hay trò chơi

**b. Nội dung:** HS thực hiện yêu cầu theo hướng dẫn của giáo viên

**c. Sản phẩm:** Bài làm hoàn chỉnh của học sinh

**d. Nội dung chính**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thày- trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  GV chiếu đề bài, HS đọc để và thực hiện theo **cặp đôi** các nhiệm vụ học tập**:**  **(**1) Để thực hiện nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của đề bài em cần chuẩn bị những gì?  (2) Nêu cách tìm ý và kết quả thực hiện tìm ý?  (3) Nêu cách sắp xếp dàn ý cho bài viết? Và thực hiện xây dựng dàn ý.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**  HS suy nghĩ trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận.**   * Đại diện các cặp đôi nêu các nhiệm vụ cần chuẩn bị, cách tìm ý và lập dàn ý. * Các cặp đôi khác theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bài của   **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  - GV đánh giá phần trả lời của HS  - Chiếu trên máy:  + Các nhiệm vụ cần chuẩn bị  + Các câu hỏi tìm ý  + Sắp xếp dàn ý theo bố cục ba phần | **II. Thực hành**  **Đề bài**: Dựa vào các văn bản đã học (*“Ca Huế”, “Hội thi thổi cơm”, “Những nét đặc sắc trên “đất vật” Bắc Giang”,* hãy viết bài văn thuyết minh về một số quy tắc, luật lệ cho một trong các hoạt động hay trò chơi đã được giới thiệu hoặc các hoạt động hay trò chơi tương tự của địa phương em.  **a.** **Chuẩn bị**  - Xác định hoạt động hay trò chơi được em thuyết minh về quy tắc, luật lệ  - Xem lại các văn bản đọc hiểu về các hoạt động hay trò chơi đó  - Tìm hiểu thông tin và thu thập tranh, ảnh về hoạt động hay trò chơi mà em định viết bài văn thuyết minh  **b.** **Tìm ý và lập dàn ý**  **\* Tìm ý: (**trả lời các câu hỏi)  - Mục đích của hoạt động hay trò chơi ấy là gì? Đối tượng tham gia là ai?  - Trình tự tiến hành hoạt động hay trò chơi ấy như thế nào?  - Có những quy định gì về hoạt động hay trò chơi ấy?  - Giá trị và ý nghĩa của hoạt động hay trò chơi ấy là gì? |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.**  GV yêu cầu HS chuẩn bị cá nhân hoàn thiện Phiếu HT 1- trả lời các câu hỏi tìm ý   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi** | **Trả lời** | | - Đó là hoạt động hay trò chơi gì? Diễn ra ở đâu? |  | | - Mục đích của hoạt động hay trò chơi ấy là gì? Đối tượng tham gia là ai? |  | | - Trình tự tiến hành hoạt động hay trò chơi ấy như thế nào? |  | | * Có những quy định gì về hoạt động hay trò chơi ấy? |  | | - Giá trị và ý nghĩa của hoạt động hay trò chơi ấy là gì? |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**  HS suy nghĩ trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Học sinh đổi chéo phiếu và báo cáo phiếu của bạn.  - Giáo viên chiếu đáp án cho học sinh đánh giá bạn và bổ sung vào phiếu học tập.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  - HS đánh giá phần bài làm của bạn  - Giáo viên đánh giá ý thức của học sinh và kết quả làm bài | **\* Lập dàn ý:**  - Mở bài: Giới thiệu hoạt động hay trò chơi  - Thân bài: Giới thiệu chi tiết các quy tắc, luật lệ của hoạt động hay trò chơi theo một trật tự nhất định  - Kết bài: Nêu giá trị và ý nghĩa của hoạt động hay trò chơi  - Xem xét bố cục và nội dung các ý nêu trong đoạn văn, bài văn thuyết minh đã hợp lí và đầy đủ chưa  - Rà soát, phát hiện và sửa các lỗi trong trình bày, diễn đạt. |

**DỰ KIẾN SẢN PHẨM TÌM Ý**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung trả lời** |
| - Đó là hoạt động hay trò chơi gì? Diễn ra ở đâu? | - Ca Huế là một hoạt động văn hóa đặc sắc của vùng đất Cố đô Huế |
| - Mục đích của hoạt động hay trò chơi ấy là gì? Đối tượng tham gia là ai? | - Mục đích: Cung cấp thông tin về quy tắc, luật lệ của ca Huế  - Đối tượng tham gia: người trình diễn và người nghe ca Huế; số lượng người trình diễn cho một buổi ca Huế có khoảng từ 8 đến 10 người gồm ca sĩ, nhạc công |
| - Trình tự tiến hành hoạt động hay trò chơi ấy như thế nào? | - Môi trường diễn xướng: thường ở trong một không gian hẹp, số lượng người trình diễn và người nghe hạn chế.  - Số lượng người trình diễn cho một buổi ca Huế: có khoảng 8 đến 10 người gồm ca sĩ, nhạc công.  - Số lượng nhạc công: có khoảng 5 đến 6 người  - Số lượng nhạc cụ: dàn ngũ tuyệt, dàn tứ tuyệt, đầy đủ hơn là dàn lục ngự: tam, tì, nhị, nguyệt, tranh, bầu  - Phong cách biểu diễn: Trình diễn ca Huế là một cuộc tao ngộ giữa các tao nhân mặc khách có hiểu biết về văn hóa và âm nhạc. Buổi biểu diễn không bị lệ thuộc vào quy trình cứng nhắc giữa người thưởng thức và người trình diễn mà có sự hiểu biết lẫn nhau giữa chủ và khách, thể hiện bằng hai phong cách: biểu diễn truyền thống, biểu diễn cho du khách |
| - Có những quy định gì về hoạt động hay trò chơi ấy? | - Môi trường diễn xướng của ca Huế thường ở trong một không gian hẹp, số lượng người trình diễn và người nghe hạn chế, do tính chất của âm nhạc mang tính tâm tình, tự sự  - Ca Huế không trình diễn trước đám đông hoặc hát dưới ánh Mặt Trời |
| - Giá trị và ý nghĩa của hoạt động hay trò chơi ấy là gì? | - Ca Huế đã trở thành một “đặc sản” văn hóa nổi tiếng của vùng đất Cố đô, là di sản văn hóa phi vật thể của cả dân tộc |

**LẬP DÀN Ý**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các phẩn** | **Nhiệm vụ** | **Trả lời** |
| Mở bài | Giới thiệu hoạt động hay trò chơi | Ca Huế là một hoạt động văn hóa đặc sắc của vùng đất Cố đô Huế. Trong ca Huế, có nhiều quy tắc, luật lệ rất độc đáo. |
| Thân bài | Giới thiệu chi tiết các quy tắc, luật lệ của hoạt động hay trò chơi theo một trật tự nhất định | + Số lượng người trình diễn cho một buổi ca Huế: có khoảng 8 đến 10 người gồm ca sĩ, nhạc công. Số lượng nhạc công: có khoảng 5 đến 6 người. Số lượng nhạc cụ: dàn ngũ tuyệt, dàn tứ tuyệt, đầy đủ hơn là dàn lục ngự: tam, tì, nhị, nguyệt, tranh, bầu.  + Phong cách biểu diễn: Trình diễn ca Huế là một cuộc tao ngộ giữa các tao nhân mặc khách có hiểu biết về văn hóa và âm nhạc. Buổi biểu diễn không bị lệ thuộc vào quy trình cứng nhắc giữa người thưởng thức và người trình diễn mà có sự hiểu biết lẫn nhau giữa chủ và khách, thể hiện bằng hai phong cách: biểu diễn truyền thống, biểu diễn cho du khách. |
| Kết bài | Nêu giá trị và ý nghĩa của hoạt động hay trò chơi | Từ lâu ca Huế đã trở thành một “đặc sản” văn hóa nổi tiếng của vùng đất Cố đô. Không những thế, ca Huế đã trở thành di sản văn hóa phi vật thể của cả dân tộc. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  GV yêu cầu HS thực hành sáng tạo viết một số đoạn văn hoàn chỉnh:  **Học sinh tổ 1:** Thực hiện viết một đoạn văn phần mở bài theo dàn ý đã lập.  **Học sinh tổ 2:** Thực hiện viết một đoạn văn phần kết bài theo dàn ý đã lập.  **Học sinh tổ 3:** Thực hiện viết một đoạn văn về một ý lớn trong phần thân bài mà em thấy tâm đắc theo dàn ý đã lập.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - HS các nhóm tổ thực hiện theo nhiệm vụ đã giao.  - Ba học sinh thuộc ba tổ thực hiện trên bảng  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận.**  - Học sinh trình bày đoạn văn đã hoàn chỉnh  - HS dưới lớp quan sát, lắng nghe, góp ý  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**   * GV và HS đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS * Giáo viên cho HS tham khảo một số đoạn văn và chiếu một số đoạn văn của HS dưới lớp viết tốt. | **c. Viết**  **\* Đoạn mở bài**  *“Đã đôi lần đến với Huế mộng mơ, tôi ôm ấp một tình yêu dịu ngọt*”. Câu hát chính là lời mời gọi du khách đến với xứ Huế mảnh đất cố đô. Đến với Huế- mảnh đất cố đô xưa bạn sẽ được thưởng ca Huế. Đây là loại hình nghệ thuật mang đậm nét hoạt động văn hóa đặc sắc của cố đô với nhiều quy tắc, luật lệ độc đáo.  \* **Đoạn văn thân bài**  **- Đoạn giới thiệu không gian biểu diễn:**  Bắt nguồn từ một hình thức diễn xướng sang trọng trong cung đình, ca Huế dần chuyển hóa để gần gũi hơn với đời sống nhân dân. Ca Huế được biểu diễn trong không gian hẹp, không có ánh mặt trời với số lượng người nghe hạn chế. Ban nhạc gồm 8 đến 10 người, trong đó có 5 hoặc 6 nhạc công, chơi một trong các dàn nhạc cụ: tứ tuyệt, ngũ tuyệt hoặc lục ngự. Hai phong cách: biểu diễn truyền thống và biểu diễn cho du khách phù hợp với những đối tượng người nghe khác nhau.  **Đoạn giới thiệu phong cách biểu diễn:**  Trình diễn ca Huế là một cuộc tao ngộ giữa các tao nhân mặc khách có hiểu biết về văn hóa và âm nhạc. Buổi biểu diễn không bị lệ thuộc vào quy trình cứng nhắc giữa người thưởng thức và người trình diễn mà có sự hiểu biết lẫn nhau giữa chủ và khách, thể hiện bằng hai phong cách: biểu diễn truyền thống, biểu diễn cho du khách  **\*Đoạn kết bài:**  Mỗi vùng miền trên đất nước Việt Nam đều có những hoạt động biểu diễn văn hóa nghệ thuật với những nét riêng. Với người dân cố đô ca Huế đã trở thành một “đặc sản” văn hóa nổi tiếng, là di sản văn hóa phi vật thể của cả dân tộc. Ca Huế mãi là một hình thức sinh hoạt văn hóa nghệ thuật độc đáo, mang đậm phong cách Huế, để lại trong lòng người ấn tượng khó quên. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Yêu cầu HS đọc, nhận xét, chữa bài theo cặp  - HS chữa lại bài sau khi đã đọc lại và nhận phiếu góp ý từ bạn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV giao nhiệm vụ  - HS làm việc theo cặp và làm việc cá nhân  - GV thu phiếu của một vài cặp ngẫu nhiên và chữa  **PHIẾU GÓP Ý, CHỈNH SỬA BÀI VIẾT**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Nội dung góp ý** | **Lỗi sai, thiếu** | **Góp ý chỉnh sửa** | | Bài viết đảm bảo nội dung chính theo dàn ý chưa |  |  | | Hình thức đoạn văn |  |  | | Chữ viết đúng chính tả, ngữ pháp chưa? |  |  | | Trong đoạn văn có dùng sai, thừa từ ngữ, hình ảnh nào không? |  |  |   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu 3- 5 nhóm báo cáo kết quả thảo luận, rút kinh nghiệm của cặp mình với bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV chốt lại những ưu điểm và tồn tại của bài viết.  - Chiếu một số bài làm tốt của HS để HS trong lớp tham khảo. | **d. Kiểm tra và chỉnh sửa.** |

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Học sinh biết vận dụng kiến thức vừa học giải quyết bài tập cụ thể.

**b. Nội dung:** GV đưa thêm các bài tập để củng cố, khắc sâu kiến thức bài học

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời học sinh

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Viết bài giới thiệu một hoạt động ca nhạc truyền thống của quê hương em hoặc các vùng miền khác có hình thức tương tự như hoạt động ca Huế

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV: Hướng dẫn HS xác nhiệm vụ.

HS: Đọc, xác định yêu cầu của bài tập và thực hiện viết bài ở nhà

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Nộp sản phẩm về GV sau 1 tuần

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng quy định (nếu có).

**\*Giao bài,hướng dẫn học bài,làm bài và chuẩn bị bài tiếp theo.**

+Về nhà hoàn thành các bài tập.

+Nắm được nội dung bài dạy.

**- Chuẩn bị bài:**

+ Soạn bài *Nói và nghe*: Giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi theo hệ thống câu hỏi trong sách giáo khoa /114-118.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** | ***26/12/2023*** |
| ***8/ 12/2023*** | **Tiết (TKB)** | ***2*** |
| **Lớp** | ***7D*** |

|  |
| --- |
| **BÀI 5: VĂN BẢN THÔNG TIN**  **Tiết 67**  **NÓI VÀ NGHE**  **GIẢI THÍCH QUY TẮC, LUẬT LỆ CỦA MỘT HOẠT ĐỘNG**  **HAY TRÒ CHƠI** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Thuyết minh về hoạt động hay trò chơi. Giải thích quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi mà các thành viên tham gia cần tuân thủ.

- HS có kiến thức về hoạt động hay trò chơi gắn với cuộc sống thực tiễn.

**2. Về năng lực:**

- Biết tìm hiểu, nắm chắc các quy tắc, luật lệ và giới thiệu những quy tắc, luật lệ của hoạt động hay trò chơi đó.

- Lập dàn ý cho bài nói của mình.

- Nói được về một hoạt động hay trò chơi theo dàn ý với ngữ điệu phù hợp và các biểu hiện của yếu tố phi ngôn ngữ như nét mặt, cử chỉ,...

- Bảo đảm thời gian trình bày và biết cách lắng nghe ý kiến của người khác, phản hồi tích cực và xây dựng.

**3. Về phẩm chất:**

- Yêu quý, trân trọng cảnh vật, con người và các truyền thống văn hóa dân tộc.

- Quan tâm đến các hoạt động, trò chơi, nét sinh hoạt văn hóa nổi bật của địa phương, đất nước hoặc trên thế giới.

- Chủ động, sáng tạo tìm kiếm, lựa chọn thông tin phục vụ cho học tập và giao tiếp hàng ngày.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1.Thiết bị: Máy chiếu, ti vi.

2.Học liệu: Tư liệu về văn thuyết minh, giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.HOẠT ĐỘNG 1.MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** HS kết nối kiến thức của cuộc sống vào bài học

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS quan sát video giới thiệu về một trò chơi dân gian và giao nhiệm vụ cho HS.

**c. Sản phẩm:**

- HS xác định được nội dung của tiết học là giải thích về quy tắc, luật lệ của một hoạt động, trò chơi.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁCH THỨC TỔ CHỨC** | **HOẠT ĐỘNG** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập .**  GV chiếu video và giao nhiệm vụ cho HS.  (1) Chia sẻ điều em ấn tượng nhất khi xem đoạn vi deo trên ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - HS quan sát, lắng nghe đoạn video và suy nghĩ cá nhân.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận.**  - HS trả lời câu hỏi của GV  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  - GV nhận xét và kết nối vào bài:  - Trong cuộc sống khi giao tiếp với mọi người kĩ năng nói và nghe là vô cùng cần thiết. Nói sao cho hay, cho hấp dẫn và đạt được yêu cầu giao tiếp là điều cần thiết. Bài học hôm nay tiếp tục giúp các em rèn rũa thêm kĩ năng nói và nghe qua thực hiện nhiệm vụ học tập “ Giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi”. |  |

**2. HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a. Mục tiêu***:* HS hiểu được thế nào là trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống, những nhiệm vụ cần thực hiện khi trình bày ý kiến về một vấn đề hiện nhiệm vụ khi

**b. Nội dung***:* HS trả lời câu hỏi và nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện***:*

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁCH THỨC TỔ CHỨC** | **HOẠT ĐỘNG** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  - GV yêu cầu HS chia sẻ cặp đôi kiến thức định hướng về kiểu bài qua trả lời các câu hỏi:  (1) Thế nào là giới thiệu quy tắc luật lệ của một hoạt động hay trò chơi?  (2) Cho ví dụ về một trò chơi hay hoạt động em yêu thích?  (3) Để giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi,ta cần chú ý những gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - HS thảo luận thống nhất cặp đôi cách thực hiện chia sẻ cặp đôi trước lớp.  - Giáo viên khích lệ các cặp đôi mạnh dạn lên thể hiện trước lớp.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận.**  - Đại diện 1-2 cặp đôi lên chia sẻ- Các cặp đôi khác lắng nghe, bổ sung.  **Bước 4:Kết luận, nhận định.**  - GV và HS cùng đánh giá phần chia sẻ của các cặp đôi.  - GV chiếu trên máy kiến thức định hướng về:  + Khái niệm:  + Những chú ý. | **1. Định hướng**  **a. Khái niệm.**  - Giới thiệu quy tắc,luật lệ của một hoạt động hay trò chơi là trình bày cho người nghe những quy định mà các thành viên tham gia hoạt động hay trò chơi ấy cần tôn trọng và chấp hành.  Ví dụ:  + Quy tắc luật lệ về trò chơi kéo co  + Quy tắc luật lệ của trò chơi “ rồng rắn lên mây”, “bịt mắt, bắt dê”, “thả đỉa ba ba...”  **b. Nhiệm vụ cần chú ý**  - Lựa chọn một hoạt động hay trò chơi.  - Tìm hiểu các quy tắc,luật lệ của một hoạt động hay trò chơi đã chọn.  - Lập dàn ý cho bài nói.  - Trình bày ý kiến theo dàn ý, chú ý đến điệu bộ, cử chỉ...  - Bảo đảm thời gian trình bày, biết lắng nghe ý kiến của người khác. |

**HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH**

**a. Mục tiêu:**

- Học sinh tiếp tục phát huy khả năng nói trước tập thể

- Giúp HS nói có đúng nội dung giao tiếp và biết một số kĩ năng nói trước đám đông.

**b. Nội dung:**

GV yêu cầu: HS nói theo dàn ý có sẵn được chuẩn bị và nhận xét hoạt động nói của bạn.

**c. Sản phẩm:**

- Sản phẩm nói của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:** Giáo viên cho HS thực hành nói và nghe theo yêu cầu của đề bài SGK

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁCH THỨC TỔ CHỨC** | **HOẠT ĐỘNG** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên chiếu đề bài  - Yêu cầu HS báo cáo cá nhân những việc bản thân đã chuẩn bị  (1) Để thực hiện yêu cầu của bài tập em đã chuẩn bị những gì?  (2) Nêu nhiệm vụ và kết quả tìm ý, lập dàn ý em đã thực hiện.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thống nhất nội dung trả lời trên cơ sở bài đã chuẩn bị  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện các nhóm báo cáo các nhiệm vụ cần chuẩn bị, kết quả tìm ý, lập dàn ý.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  - Nhận xét HĐ của HS và chuyển dẫn sang mục sau.  - Giáo viên chốt kiến thức và lưu ý học sinh  + Cách đặt câu hỏi tìm ý và trả lời câu hỏi  + Yêu cầu lập dàn ý,chuẩn bị bài viết và định hướng cách nói nghe.  Sau bước tìm ý lập dàn ý để bài nói đạt kết quả các em cần chú ý:  + Dựa vào dàn ý viết bài hoàn chỉnh  + Định hướng lời chào, cử chỉ điệu bộ, phương tiện hỗ trợ nội dung nói  + Tự đứng trước gương luyện nói  chú ý dáng điệu, cử chỉ, giọng nói, ngữ điệu.  + Kiểm tra, chỉnh sửa nội dung đã chuẩn bị | **Bài tập:** Dựa vào văn bản *“Những nét đặc sắc trên “ đất vật” Bắc Giang”,* giới thiệu một số quy tắc,luật lệ của hoạt động đấu vật ở Bắc Giang hoặc ở địa phương em**.**  **a. Chuẩn bị**  - Xem lại nội dung đọc hiểu văn bản *“Những nét đặc sắc trên “đất vật” Bắc Giang”*  - Tìm hiểu các thông tin liên quan đến quy định của hoạt động đấu vật  - Xem lại nội dung yêu cầu thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một trò chơi, hay hoạt động đã nêu ở phần viết.  - Chuẩn bị các phương tiện tranh, ảnh và phương tiện trình bày...  **b. Tìm ý và lập dàn ý**  - Tìm ý cho bài nói bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi tìm ý** | **Trả lời** | | Hoạt động đấu vật được nói tới trong bài diễn ra ở đâu? | + Hoạt động đấu vật được nói đến trong văn bản diễn ra ở vùng đất Bắc Giang. | | Mục đích thi đấu vật là gì? | + Mục đích: Thể hiện một nét đẹp truyền thống của hội vật Bắc Giang, qua đó khơi dậy lòng yêu nước, tự hào với bản sắc văn hóa lâu đời. | | Những ai tham gia thi đấu vật. | Hai đô vật | | Trình tự tiến hành hoạt động đấu vật như thế nào | Trình tự tiến hành hoạt động đấu vật theo không gian và trình tự nghi lễ quy định của bái tổ, keo vật thờ, động tác xe đài... | | Ý nghĩa của hoạt động đấu vật là gì? | Văn bản mang đến cho độc giả hiểu biết về một nét đẹp truyền thống của hội vật Bắc Giang, qua đó khơi dậy lòng yêu nước, tự hào với bản sắc văn hóa lâu đời. |   **\* Lập dàn ý cho bài nói** bằng cách lựa chọn sắp xếp các ý theo bố cục 3 phần (ví dụ về hoạt động đấu vật ở Bắc Giang)   |  |  | | --- | --- | | **Bố cục** | **Nội dung** | | **Mở đầu:** Giới thiệu hoạt động: | - Đấu vật là một trong những hoạt động văn hóa rất đặc sắc của vùng đất Bắc Giang. Có nhiều quy định mà người tham gia cần tôn trọng, tuân thủ trong đấu vật. | | **Nội dung chính:** | Giới thiệu cụ thể các quy tắc, luật lệ của hoạt động đấu vật theo một trật tự nhất định.  + Đối tượng tham gia đấu vật gồm các đô vật, người cầm trống chầu, người xem...  + Hoạt động đấu vật cần phải tuân thủ những quy định từ việclựa chọn sới vật, quy định của các nghi lễ nghi thức của keo vật thờ, bái tổ, xe đài.  + Trình tự của trận đấu vật phải trải qua các nghi thức: keo vật thờ, bái tổ, xe đài | | **Kết thúc** | - Nêu giá trị và ý nghĩa của hoạt động đấu vật ở Bắc Giang nói riêng và đấu vật của truyền thống nói chung. | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Yêu cầu học sinh làm việc nhóm và cá nhân theo nhóm học tập và trước lớp:  **Vòng 1:** Giáo viên yêu cầu học sinh nói và nghe trong nhóm học tập để thống nhất nội dung nói.  **Vòng 2:** Đại diện các nhóm sẽ thống nhất ý kiến và cử đại diện trình bày trước lớp  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, chuẩn bị chu đáo nội dung nói và nghe và tự tin trình bày trong tổ nhóm và trước lớp theo tiêu chí:  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày nội dung nói và nghe trong tổ nhóm học tập  Học sinh nghe và góp ý cho bạn, có thể hỏi thêm các vấn đề bạn trình bày mà mình còn băn khoăn  Tổ thống nhất nội dung và cách trình bày trong khi nói, nghe  Giáo viên quan sát hỗ trợ các nhóm trong quá trình thảo luận  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  Học sinh đánh giá bài nói, nghe của bạn thân theo tiêu chí | **c. Nói và nghe**   |  |  | | --- | --- | | **Người nói** | **Người nghe** | | - Dựa vào dàn ý để trình bày, giải thích về quy tắc luật lệ của hoạt động đấu vật ở Bắc Giang  - Trình bày bằng lời, tránh viết thành văn để đọc; sử dụng điệu bộ, cử chỉ và các phương tiện hỗ trợ phù hợp. | - Tập trung lắng nghe ý kiến của người khác  - Nhận xét được những điểm mạnh và điểm yếu về cách thức trình bày của người nói  - Đưa ra ý kiến để trao đổi, thảo luận | |
|  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giáo viên và học sinh đánh giá bài nói nghe của học sinh theo thang đo**  Giáo viên chốt yêu cầu người nói, người nghe  **d. Kiểm tra và chỉnh sửa**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  - GV trình chiếu phiếu đánh giá HĐ nói theo các tiêu chí. Yêu cầu học sinh thảo luận góp ý theo nhóm phần đại diện các nhóm trả lời theo tiêu chí :   |  |  | | --- | --- | | **Người nói** | **Người nghe** | | - Đối chiếu với dàn ý, tham khảo nhận xét của người nghe để kiểm tra.  - Nội dung và cách thức trình bày quy tắc, luật lệ của hoạt động đấu vật đã đáp ứng được yêu cầu chưa? Cần bổ sung và điều chỉnh những gì?  - Nhận biết các lỗi về nội dung và cách thức trình bày: Có hướng sửa chữa các lỗi khi phát biểu, giới thiệu. | - Nắm được nội dung mà người nói giới thiệu nhất là các quy định, luật lệ của một trận đấu vật; hỏi lại các điểm chưa rõ, bổ sung thêm các nội dung khác nếu thấy người nói nêu chưa đủ.  - Rút kinh nghiệm về thái độ khi nghe người nói phát biểu, trình bày( Sự tập trung hướng về người nói, ghi chép và cách chất vấn..) | |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: VẬN DỤNG**

**GV: HƯỚNG DẪN HS TỰ ĐÁNH GIÁ**

**Đọc văn bản: Trò chơi dân gian của người Khmer Nam Bộ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Lựa chọn đáp án** |
| **Câu 1. Văn bản trên giới thiệu trò chơi gì và của dân tộc nào?**  A. Đánh Khăng của người Kinh  B. Đánh trỏng của người Khmer  C. Đánh kol của người Khmer  D. Đánh kol của người Chăm | C. Đánh kol của người Khmer |
| **Câu 2.** **Theo văn bản, phần lớn người Khmer cư trú và sinh sống ở đâu?**  A. Nam Trung Bộ  B. Đồng bằng song Cửu Long  C. Kon Tum  D. Đông Nam Bộ | B. Đồng bằng sông Cửu Long |
| **Câu 3.Các trò chơi dân gian tiêu biểu của người Khmer thường được tổ chức ở đâu?**  A. Tại các phum, sóc, sân chùa, trường học  B. Chỉ ở sân các trường học phổ thông  C. Chỉ tại các sân chùa có diện tích rộng  D. Chỉ ở các bãi đất rộng của phum, sóc | A. Tại các phum, sóc, sân chùa, trường học |
| **Câu 4**: **Kol là gì?**  A. Một khúc cây tròn, ngắn, dài, chừng 5-10 cm, bằng ngón tay cái  B. Một khúc cây tròn, ngắn, cứng, dài, chừng 3-5 cm, bằng ngón tay cái  C. Một khúc cây tròn, ngắn, cứng, dài, chừng 5-8 cm, bằng ngón tay cái  D. Một khúc cây tre, dài chừng 5-8 cm, bằng ngón tay cái, có màu xanh | C.  Một khúc cây tròn, ngắn, cứng,dài, chừng 5- 8 cm, bằng ngón tay cái |
| **Câu 5**: **Trò chơi đánh kol có quy định gì về số lượng người chơi?**  A. Bao nhiêu người cũng được  B. Từ 5-10 người một phe  C. Mỗi phe 10 người  D. Mỗi phe 5 người | B. Từ 5-10 người một phe |
| **Câu 6**: **Phương án nào nêu quy định về kích thước của sân chơi kol?**  A. Mỗi phe đứng dàn ngang ở vạch cuối sân  B. Giữa sân có một gạch ngang chia đôi hai bên  C. Một khoảng sân rộng bằng non nửa sân bóng đá  D. Giữa lằn gạch có một lỗ tròn | C. Một khoảng sân rộng bằng non nửa sân bóng đá |
| **Câu 7. Câu nào miêu tả động tác bắt đầu cuộc thi chơi kol?**  A. Nếu đỡ hụt (không bắt được kol) thì người đỡ phải nhặt khúc kol chạy đến vạch cho vào lỗ  B. Mỗi bên lần lượt cử người cầm khúc gậy gỗ dài chừng 1 mét gõ cho kol bay lên vừa tầm đánh về phía đối phương  C. Người cầm gậy phía bên kia (bắt) chụp được kol thì mang lại lỗ và đánh trả lại phía đối phương  D. Người bị truy đuổi phải truyền khúc kol lại cho phe mình và tìm cách làm sao cho kol vào lỗ là thắng. | B. Mỗi bên lần lượt cử người cầm khúc gậy gỗ dài chừng 1 mét gõ cho kol bay lên vừa tầm đánh về phía đối phương |
| **Câu 8. Quy định về phần thưởng cho đội thắng trong trò chơi kol thường là gì?**  A. Người thua phải cõng người thắng  B. Người thua phải quỳ trước người thắng  C. Tùy theo giao kết của hai bên  D. Người thắng được tiền thưởng | A. Người thua phải cõng người thắng |
| **Câu 9. Câu nào ở đây có trạng ngữ được mở rộng?**  A. Người cầm gậy phía bên kia (bắt) chụp được kol thì mang lại lỗ và đánh trả lại phía đối phương  B. Trên một khoảng đất rộng non nửa sân bóng đá, người chơi chia làm hai phe, từ 5-10 người một phe  C. Người bị truy đuổi phải truyền khúc kol lại cho phe mình và tìm cách làm sao cho kol vào lỗ là thắng.  D. Chơi kol gần giống như trò chơi đánh trỏng (Nam Bộ), đánh Khăng của người Kinh (phía Bắc) | B. Trên một khoảng đất rộng non nửa sân bóng đá, người chơi chia làm hai phe, từ 5-10 người một phe |

**Câu 10:** Tìm trong phần mở đầu văn bản, viết ra một câu người viết ca ngợi văn hóa truyền thống của người Khmer Nam Bộ

**Trả lời:**

*“Cũng như các dân tộc khác, người khmer có một nền văn hóa đậm đà bản sắc, phong phú và đa dạng.”*